

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2017-2018

Môn học : Speaking 2 - M1105017

Mã lớp học phần: M110501701

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Lê Phương Oanh - (05025)

Ngày thi: _____ Giờ thi: 10:00 Phòng thi: A1.10

Giám thị 1: Nguyễn Lê Phương Oanh Ký tên: [Signature]

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Bình	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	1710130013	Phạm Thị Kim	Bình	03/09/1999	<u>[Signature]</u>	6.5	C19TA	
2	1710130014	Huỳnh Mỹ	Hạnh	05/10/1999	<u>[Signature]</u>	5.5	C19TA	
3	1710130001	Huỳnh Trung	Hiếu	04/02/1998	<u>[Signature]</u>	6.5	C19TA	
4	1710130012	Nguyễn Văn	Hợp	24/02/1999	<u>[Signature]</u>	6	C19TA	
5	1710130020	Nguyễn Như	Huỳnh	05/12/1998	<u>[Signature]</u>	5	C19TA	
6	1710130016	Nguyễn Hoàng Ly	Ly	12/01/1994	<u>[Signature]</u>	7	C19TA	
7	1710130002	Phạm Ngọc	Mai	09/08/1996	<u>[Signature]</u>	6	C19TA	
8	1710130005	Nguyễn Bảo	My	22/10/1997	<u>[Signature]</u>	7	C19TA	
9	1710130028	Võ Thị Thanh	Mỹ	07/01/1999	<u>[Signature]</u>	6.5	C19TA	
10	1710130017	Nguyễn Hồng	My	29/04/1999	<u>[Signature]</u>	6	C19TA	
11	1710130021	Trương Thị Thúy	Ngọc	11/11/1999	<u>[Signature]</u>	5	C19TA	
12	1710130022	Võ Thiên	Nhi	13/06/1998	<u>[Signature]</u>	6.5	C19TA	
13	1710130031	Hồ Thị Thanh	Thảo	23/11/1996	<u>[Signature]</u>	6	C19TA	
14	1710130030	Phan Thu	Trang	01/07/1995	<u>[Signature]</u>	7	C19TA	
15	1710130011	Trịnh Như	Trung	14/04/1999	<u>[Signature]</u>	5	C19TA	
16	1710130003	Đặng Thanh	Trúc	21/04/1999	<u>[Signature]</u>	6	C19TA	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : 15 vắng thi: 1 Số bài thi: 15 / 16Số sinh viên đạt/không đạt: 15 /Tỷ lệ đạt: 100 %Ngày: 4 tháng 7 năm 2018

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
 Nguyễn Lê Phương Oanh

Ngày: 4 tháng 7 năm 2018

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
 Nguyễn Lê Phương Oanh



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2017-2018

Môn học : Speaking 2 - M1105017

Giám thị 1: Ngô Lê Phương Oanh Ký tên: mu

Mã lớp học phần: M110501701

Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Lê Phương Oanh - (05025)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: _____ Giờ thi: 10:00 Phòng thi: A110

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Bình	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	1710130013	Phạm Thị Kim	Bình	03/09/1999	<u>Kim</u>	6.5	sau rớt	C19TA
2	1710130014	Huỳnh Mỹ	Hạnh	05/10/1999	<u>Mỹ</u>	7	bay	C19TA
3	1710130001	Huỳnh Trung	Hiếu	04/02/1998	<u>Trung</u>	6.5	sau rớt	C19TA
4	1710130012	Nguyễn Văn	Hợp	24/02/1999	<u>Văn</u>	7	bay	C19TA
5	1710130020	Nguyễn Như	Huỳnh	05/12/1998	<u>Như</u>	6.5	sau rớt	C19TA
6	1710130016	Nguyễn Hoàng Ly	Ly	12/01/1994	<u>Ly</u>	7	bay	C19TA
7	1710130002	Phạm Ngọc	Mai	09/08/1996	<u>Ngọc</u>	6.5	sau rớt	C19TA
8	1710130005	Nguyễn Bảo	My	22/10/1997	<u>Bảo</u>	6.5	sau rớt	C19TA
9	1710130028	Võ Thị Thanh	Mỹ	07/01/1999	<u>Thanh</u>	6.5	sau rớt	C19TA
10	1710130017	Nguyễn Hồng	My	29/04/1999	<u>Hồng</u>	6.5	sau rớt	C19TA
11	1710130021	Trương Thị Thúy	Ngọc	11/11/1999	<u>Thúy</u>	6.5	sau rớt	C19TA
12	1710130022	Võ Thiên	Nhi	13/06/1998	<u>Thiên</u>	6.5	sau rớt	C19TA
13	1710130031	Hồ Thị Thanh	Thảo	23/11/1996	<u>Thanh</u>	6.5	sau rớt	C19TA
14	1710130030	Phan Thu	Trang	01/07/1995	<u>Thu</u>	6.5	sau rớt	C19TA
15	1710130011	Trịnh Như	Trung	14/04/1999	<u>Như</u>	7	bay	C19TA
16	1710130003	Đặng Thanh	Trúc	21/04/1999	<u>Thanh</u>	7	bay	C19TA

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : 16 vắng thi: 0 . Số bài thi: 16 / 16 .

Số sinh viên đạt/không đạt: 16 / _____

Tỷ lệ đạt: 100 . %

Ngày: 27 tháng 6 năm 2018

Ngày: 27 tháng 6 năm 2018

TR TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

(ký & ghi rõ họ tên)

TR
Nguyễn Lê Phương Oanh

mu
Nguyễn Lê Phương Oanh



BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 3 - Năm học : 2017-2018

Môn học : Speaking 2 - M1105017

Mã lớp học phần: M110501701

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Lê Phương Oanh

Ngày thi: 07/05/2018

Giờ thi: 13h30

Phòng thi: A1.14

Giám thị 1: Nguyễn Lê Phương Oanh Ký tên: [Signature]

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Bình	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	1710130013	Phạm Thị Kim	Bình	03/09/1999	<u>[Signature]</u>		4	Bốn	C19TA	
2	1710130014	Huỳnh Mỹ	Hạnh	05/10/1999	<u>[Signature]</u>		4	Bốn	C19TA	
3	1710130012	Nguyễn Văn	Hợp	24/02/1999	<u>[Signature]</u>		5	Năm	C19TA	
4	1710130020	Nguyễn Như	Huỳnh	05/12/1998	<u>[Signature]</u>		4.5	Bốn rưỡi	C19TA	Nợ HP
5	1710130016	Nguyễn Hoàng Ly	Ly	12/01/1994	<u>[Signature]</u>		7	Bảy	C19TA	
6	1710130002	Phạm Ngọc	Mai	09/08/1996					C19TA	Nợ HP
7	1710130005	Nguyễn Bảo	My	22/10/1997	<u>[Signature]</u>		7	Bảy	C19TA	
8	1710130028	Võ Thị Thanh	Mỹ	07/01/1999	<u>[Signature]</u>		6	Sáu	C19TA	
9	1710130017	Nguyễn Hồng	My	29/04/1999	<u>[Signature]</u>		5	Năm	C19TA	
10	1710130021	Trương Thị Thúy	Ngọc	11/11/1999	<u>[Signature]</u>		4.5	Bốn rưỡi	C19TA	
11	1710130022	Võ Thiên	Nhi	13/06/1998	<u>[Signature]</u>		6.5	Sáu rưỡi	C19TA	
12	1710130031	Hồ Thị Thanh	Thảo	23/11/1996	<u>[Signature]</u>		7.5	Bảy rưỡi	C19TA	Nợ HP
13	1710130030	Phan Thu	Trang	01/07/1995	<u>[Signature]</u>		7	Bảy	C19TA	
14	1710130011	Trịnh Như	Trung	14/04/1999	<u>[Signature]</u>		4	Bốn	C19TA	
15	1710130003	Đặng Thanh	Trúc	21/04/1999	<u>[Signature]</u>		7	Bảy	C19TA	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 14 vắng thi: 1 . Số bài thi/Số tờ: 14 / 14

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____ %

Ngày 23 tháng 7 năm 2018

[Signature] TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]

Nguyễn Lê Phương Oanh

Ngày 23 tháng 7 năm 2018

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]

Nguyễn Lê Phương Oanh